

CÁC BỘ*Chương II.***BỘ NÔNG NGHIỆP****TRANG PHỤC KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

QUYẾT ĐỊNH số 12-NN/BVTV/QĐ ngày 21-4-1971 ban hành quy định mẫu và chế độ cấp phát, sử dụng giấy chứng minh và trang phục kiểm dịch thực vật.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục bảo vệ và kiểm dịch thực vật,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này « Quy định mẫu và chế độ cấp phát, sử dụng giấy chứng minh và trang phục kiểm dịch thực vật ».

Điều 2. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Vụ trưởng Vụ kế hoạch, Vụ trưởng Vụ kế toán tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 21 tháng 4 năm 1971
K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thứ trưởng

LÊ TRUNG ĐÌNH

QUY ĐỊNH mẫu và chế độ cấp phát, sử dụng giấy chứng minh và trang phục kiểm dịch thực vật.

*Chương I***GIẤY CHỨNG MINH
KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

Điều 1. — Giấy chứng minh kiểm dịch thực vật chỉ cấp cho cán bộ chuyên trách công tác kiểm dịch thực vật có trình độ nhất định về chuyên môn, nghiệp vụ và có tư cách, đạo đức tốt. Giấy chứng minh kiểm dịch thực vật do Cục bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp. Người được cấp phải mang theo giấy chứng minh khi thi hành nhiệm vụ.

Điều 2. — Nội dung giấy chứng minh kiểm dịch thực vật gồm có họ, tên, tuổi, đặc điểm nhận dạng và ảnh, chức vụ, đơn vị của người được cấp; cơ quan cấp; số giấy chứng minh; ngày cấp và thời hạn có giá trị, v.v..., có đóng dấu, ký tên thủ trưởng cơ quan cấp giấy.

Điều 3. — Cán bộ kiểm dịch thực vật khi thi hành nhiệm vụ không những phải có giấy chứng minh kiểm dịch thực vật mà còn phải mặc đồng phục, có phù hiệu riêng theo mẫu như sau:

a) **Mũ:** kiểu kê-pi

b) **Quần áo mùa đông:** kiểu đại cán (quần âu dài, ống rộng vừa; áo 4 túi có nắp).

c) **Quần áo mùa hè:** quần âu dài, ống rộng vừa; áo sơ mi (đối với nam giới được mặc cộc tay) cổ hở, hai túi ngực có nắp và đường xếp ở giữa.

d) **Phù hiệu đeo ở mũ^(*):** hình tròn đường kính 4cm, nền đỏ tươi, rìa viền hai đường màu vàng tươi, bên trong đường viền có 2 nhánh lúa gạo giao nhau ở phía dưới, ngọn ở phía trên, màu vàng tươi. Mỗi bông lúa có một con rắn đuôi ở phía gốc, đầu ở phía ngọn, ở giữa 2 nhánh lúa có ngôi sao màu vàng tươi, 5 cánh xòe đều với đường kính 5 mm.

d) **Phù hiệu đeo ở ve áo^(*):** hình bình hành có góc nhọn 45°, góc tù 135°, chiều ngang 4cm, chiều dọc 5,5cm, nền màu xanh lơ đậm, ở giữa có nhánh lúa màu vàng tươi, gốc ở phía nút ve áo, ngọn ở phía trên, có một con rắn màu trắng quấn lấy bông lúa.

Điều 4. — a) Chỉ những cán bộ có giấy chứng minh kiểm dịch thực vật mới được mặc đồng phục theo quy định trên đây. Đối với những cán bộ này, thì ngoài mũ và phù hiệu được cấp phát không kỳ hạn, mỗi người cứ 2 năm được cấp phát 1 bộ quần áo mùa đông bằng dạ, 1 bộ quần áo mùa hè bằng vải kaki, 1 đôi giày da và 2 đôi dép có quai sau. Nếu ở miền núi thì cứ 3 năm mỗi người còn được cấp phát 1 đôi ủng cao su và 1 áo mưa bằng vải bạt.

b) Trong thời gian quy định trên đây, người được cấp phát chỉ được dùng trang phục trong khi làm nhiệm vụ và phải giữ gìn sửa sang cẩn thận. Nếu thứ nào chưa hết hạn sử dụng mà người được cấp phát thôi việc hoặc chuyển công tác thì phải trả lại những thứ đó cho cơ quan đã cấp phát.

*Chương III***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 5. — Quy định này có hiệu lực từ ngày 1-6-1971.

Điều 6. — Cục bảo vệ và kiểm dịch thực vật căn cứ vào tình hình cụ thể mà quyết định

(*) Không in Phù hiệu đeo ở mũ và Phù hiệu đeo ở ve áo.

những cán bộ kiểm dịch thực vật được cấp giấy chứng minh và trang phục kiểm dịch thực vật, lập dự trữ kinh phí hàng năm và quản lý việc cấp phát, sử dụng giấy chứng minh và trang phục kiểm dịch thực vật.

Hà-nội, ngày 21 tháng 4 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thủ trưởng

LÊ TRUNG ĐÌNH

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 15-TC/HCVX ngày 21-4-1971 hướng dẫn bổ sung việc cấp phát khoản phụ cấp cho các đối tượng được mua vải tiêu chuẩn theo giá cung cấp.

Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc cấp phát khoản phụ cấp nói trong thông tư số 301-TC/HCVX ngày 31-12-1969 như sau:

1. Những người được hưởng tiền phụ cấp mua vải theo giá cung cấp mỗi năm 3đ60 là những người hiện đang công tác, sản xuất ở các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, và những người được hưởng tiêu chuẩn mua vải theo giá cung cấp (như những người về hưu, mất sức lao động, tai nạn lao động, thương binh, con liệt sĩ không nơi nương tựa, v.v... theo đúng chính sách chế độ Nhà nước đã quy định).

Cán bộ, công nhân, viên chức thôi việc vào những tháng cuối năm không được khoản phụ cấp 3đ60 cho năm sau, mặc dù cơ quan thương nghiệp đã cấp phát phiếu vải theo tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước.

Đối với những người mới được tuyển dụng vào cơ quan xí nghiệp Nhà nước vào những tháng cuối năm, thuộc đối tượng được mua vải theo giá cung cấp thì cũng được hưởng khoản phụ cấp 3đ60 nói trên, về năm đó.

2. Đối với thương binh (cũ và mới) *cụt chân, có chân giả*, công tác ở cơ quan xí nghiệp, công, nông, lâm trường, ở trại thương binh, trại sản xuất hay về gia đình, ngoài tiêu chuẩn chính còn được mua thêm hàng năm 2m20 vải theo giá cung cấp, thì ngoài số tiền được phụ cấp (3đ60) theo tiêu chuẩn chính, còn được phụ cấp thêm 1đ50 mỗi năm.

Khoản phụ cấp thêm 1đ50 thi hành bắt đầu từ năm 1971; cơ quan đơn vị nào trả khoản phụ cấp 3đ60 cho đối tượng thương binh nói trên, thì trả thêm khoản phụ cấp 1đ50 này.

Trong khi thi hành thông tư số 301-TC/HCVX ngày 31-12-1969 và thông tư hướng dẫn bổ sung này, nếu có gì mắc mưu khó khăn đề nghị phản ánh với Bộ Tài chính đề nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 21 tháng 4 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 40-TLSX/VGNN ngày 16-4-1971 về giá bán buôn thép lá ống thép.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào nghị định số 106-CP ngày 24-6-1965 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Vật giá Nhà nước;

Căn cứ vào nghị quyết số 91-CP ngày 17-8-1965 của Hội đồng Chính phủ quy định nguyên tắc xác định giá bán buôn tư liệu sản xuất,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay quy định giá bán buôn của Công ty ngoại thương giao cho Công ty vật tư và các ngành được nhận trực tiếp của ngoại thương và giá bán buôn vật tư một tấn thép lá ống thép theo bảng giá kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Giá bán buôn của Công ty ngoại thương giao cho Công ty vật tư là giá giao tại cảng Hải-phòng, ga Yên-viên hoặc ga Đông-anh Hà-nội.

Giá bán buôn vật tư là giá bán tại địa điểm bán hàng chính của Chi cục vật tư tại mỗi tỉnh trên toàn miền Bắc; hàng giao trên phương tiện bên mua.

Điều 3. — Quyết định này thi hành kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 16 tháng 4 năm 1971

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ TRUNG TOÀN